

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN VĂN GIANG
TỈNH HƯNG YÊN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 137/2023/HSST
Ngày: 21/11/2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VĂN GIANG, TỈNH HƯNG YÊN

- Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán-Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Miện

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Tạ Minh Tiếp

Ông Nguyễn Quốc Doanh

- Thư ký phiên tòa: Bà Trịnh Thị Phương - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Văn Giang

- Đại diện VKSND huyện Văn Giang tham gia phiên tòa: Bà Phạm Thị T
- Kiểm sát viên

Ngày 21 tháng 11 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Văn Giang xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 130/TLST-HS ngày 01 tháng 11 năm 2023, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 123/2023/QĐXXST-HS ngày 07/11/2023 đối với:

*** Bị cáo: *Lường Văn T1***; Tên gọi khác: Không có; giới tính: Nam; Sinh năm 1997; Nơi sinh: huyện Đ, tỉnh Điện Biên; Nơi đăng ký HKTT: Bản P, xã T, huyện Đ, tỉnh Điện Biên; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Thái; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 9/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Con ông: Lường Văn P, sinh năm: 1960; Con bà: Lò Thị C, sinh năm: 1970; Vợ, con: Không; Tiền án: Không; Tiền sự: Ngày 28/9/2020, bị Tòa án nhân dân huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở giáo dục bắt buộc. Ngày 27/01/2022, T1 đã chấp hành xong nhưng chưa hết thời hạn để được coi là chưa có tiền sự; Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 16/9/2023, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh H. (Có mặt)

*** Người làm chứng:** Anh Lê Khánh L, sinh năm: 1999 (Vắng mặt)

Địa chỉ: Đ, thị trấn N, huyện V, tỉnh Hưng Yên

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 23 giờ 30 phút ngày 15/9/2023, tại đường G thuộc địa phận thôn V, xã C, huyện V, tỉnh Hưng Yên, Công an xã C phát hiện, bắt quả tang Lương Văn T1, sinh năm 1997, hộ khẩu thường trú ở bản P, xã T, huyện Đ, tỉnh Điện Biên, đang có hành vi cất giấu trái phép chất ma túy trên người. Thu giữ tại lòng bàn tay trái của T1 01 gói nilon màu xanh đựng 05 đoạn ống nhựa màu vàng, kẻ sọc màu đỏ được hàn kín hai đầu, có kích thước như nhau (1,5 x 0,8)cm, bên trong các đoạn ống nhựa đều chứa chất màu trắng dạng cục và bột. Thu tại bàn tay phải của T1 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu OPPO màu xanh, lắp 01 sim Vinaphone thuê bao số 0886089984, bên trong vỏ ốp điện thoại có 01 đoạn ống nhựa có kích thước và đặc điểm giống với 05 đoạn ống nhựa nêu trên, bên trong chứa chất màu trắng dạng cục và bột. Công an xã C tiến hành niêm phong 6 đoạn ống nhựa thu giữ của T1 trong phong bì kí hiệu M1; Niêm phong chiếc điện thoại di động nhãn hiệu OPPO trong phong bì kí hiệu T1.

Ngày 16/9/2023 Công an xã C đã bàn giao Lương Văn T1 cùng hồ sơ và vật chứng đã thu giữ cho Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện V để giải quyết theo thẩm quyền. Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện V đã tiến hành khám xét khẩn cấp nơi ở của T1 tại nhà trọ của anh Trịnh Văn T3, sinh năm 1971, ở thôn A, xã N, huyện V; đưa T1 đến Trung tâm y tế huyện V để xét nghiệm chất ma túy trong cơ thể và quyết định trưng cầu giám định ma túy đối với vật chứng đã thu giữ trong niêm phong ký hiệu M1. Kết quả khám xét khẩn cấp, không thu giữ được đồ vật, tài liệu gì có liên quan. Kết quả xét nghiệm xác định T1 dương tính với ma túy loại Heroin (MOP). Tại bản Kết luận giám định số 516/KL-KTHS(MT) ngày 19/9/2023 của Phòng K Công an tỉnh H kết luận: Mẫu chất dạng cục và bột trong niêm phong ghi ký hiệu M1, có tổng khối lượng là 0,169 gam, là ma túy loại Heroine (H).

Quá trình điều tra vụ án, Lương Văn T1 khai nhận bản thân thường xuyên sử dụng chất ma túy loại Heroin. Khoảng 23 giờ ngày 15/9/2023, T1 đi bộ từ nhà trọ ở thôn A xã N đến khu vực gầm cầu Quốc lộ E thuộc địa phận xã C tìm mua ma túy để sử dụng. Tại đây, T1 mua 300.000đ ma túy loại Heroin của một nam thanh niên không biết tên, tuổi, địa chỉ. Người này đưa cho T1 01 gói nilon, bên trong có 06 đoạn ống nhựa được hàn kín hai đầu, bên trong các đoạn ống nhựa đều chứa chất ma túy loại Heroin (gọi là tép). T1 lấy ra 01 tép ma túy để vào trong vỏ ốp điện thoại rồi cầm ở tay phải, còn lại 05 tép trong gói nilon, T1 cầm ở tay trái, rồi đi tìm chỗ để sử dụng. Khi đi đến địa phận thôn V, xã C, huyện V, thì bị lực lượng Công an xã C phát hiện và bắt quả tang. Cũng trong ngày 15/9/2023, T1 đã 01 lần sử

dụng trái phép chất ma túy tại cánh đồng của xã C, huyện V nên ngày 01/10/2023 Công an huyện V đã Quyết định xử phạt vi phạm hành chính.

Đối với người đàn ông đã bán trái phép chất ma túy cho T1, do không xác định được nhân thân, lý lịch nên không có căn cứ để Cơ quan điều tra xác minh, xử lý.

Vật chứng còn lại và đồ vật đã thu giữ chưa xử lý gồm: 01 phong bì niêm phong hoàn lại mẫu vật sau giám định bên trong có 0,145 gam ma túy, loại Heroin; 01 mảnh nilon màu xanh; toàn bộ các vỏ ống nhựa đựng ma túy; 01 điện thoại nhãn hiệu OPPO màu xanh, vỏ ốp màu trắng, lắp 01 sim Vinaphone thuê bao 0886089984 đựng trong phong bì ký hiệu T1.

Quá trình điều tra, Lương Văn T1 thành khẩn khai nhận, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình.

Tại bản cáo trạng số 136/CT-VKSVG ngày 30/10/2023 của Viện Kiểm sát nhân dân huyện Văn Giang đã truy tố bị cáo Lương Văn T1 về tội “**Tàng trữ trái phép chất ma túy**” theo điểm c khoản 1 điều 249 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa:

- Bị cáo Lương Văn T1 thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội, đề nghị HĐXX giảm nhẹ hình phạt.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Văn Giang giữ nguyên quan điểm đã truy tố như nội dung bản Cáo trạng. Đề nghị HĐXX: Áp dụng Điểm c khoản 1 điều 249; điều 38; điểm s khoản 1 điều 51 Bộ luật hình sự. Tuyên bố bị cáo Lương Văn T1 phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Xử phạt bị cáo Lương Văn T1 từ 01 năm 06 tháng đến 01 năm 09 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị tạm giữ, tạm giam 16/9/2023. Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

Về biện pháp tư pháp và xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a khoản 1 điều 46; điểm a, c khoản 1 điều 47 Bộ luật hình sự; Khoản 1, điểm a, c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự. Đề nghị HĐXX tịch thu cho tiêu hủy 01 phong bì niêm phong hoàn lại mẫu vật sau giám định bên trong có 0,145 gam ma túy, loại Heroin; 01 mảnh nilon màu xanh; toàn bộ các vỏ ống nhựa màu vàng đựng ma túy; Tịch thu cho phát mại sung quỹ nhà nước 01 điện thoại nhãn hiệu OPPO màu xanh, vì đây là công cụ, phương tiện bị cáo dùng vào việc phạm tội; vỏ ốp màu trắng là công cụ, phương tiện bị cáo dùng vào việc phạm tội, 01 sim Vinaphone thuê bao 0886089984 lắp trong điện thoại trên bị cáo không nhận lại nên tịch thu cho tiêu hủy.

Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 135, 136 Bộ luật tố tụng hình sự, Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về tố tụng:

- Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Viện kiểm sát nhân dân huyện Văn Giang trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền và trình tự thủ tục tố tụng theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến thắc mắc, khiếu nại gì đối với hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Hành vi tố tụng, Quyết định tố tụng, người tiến hành tố tụng đều đúng quy định của pháp luật.

- Người làm chứng vắng mặt tại phiên tòa không có lý do, bị cáo, đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử xét xử vụ án vắng mặt họ. Xét thấy người làm chứng đã được Tòa án triệu tập hợp lệ, đã có lời khai trong hồ sơ vụ án, sự vắng mặt của họ không ảnh hưởng đến việc xử lý vụ án nên HĐXX căn cứ khoản 1 điều 293 Bộ luật tố tụng hình sự xét xử vụ án vắng mặt người làm chứng.

[2]. Về hành vi phạm tội: Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa hôm nay hoàn toàn phù hợp khách quan với lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra, phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, kết luận giám định, lời khai của người làm chứng và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đã được Cơ quan điều tra thu thập theo quy định của pháp luật. Do đó HĐXX đã có đủ cơ sở kết luận: Vào hồi 23 giờ 30 phút ngày 15/9/2023, tại khu vực đường G thuộc thôn V, xã C, huyện V, Lường Văn T1 đang có hành vi cất giấu trái phép trên người 0,169 gam ma túy, loại Heroindể sử dụng thì bị Công an xã C, huyện V bắt quả tang. Bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi cất giữ ma túy là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện. Do đó, hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*" theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự, Viện kiểm sát nhân dân huyện Văn Giang truy tố bị cáo về tội danh và điều luật theo bản cáo trạng đã nêu là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm chế độ quản lý của nhà nước đối với các chất ma túy, gây tác hại lớn về nhiều mặt cho xã hội, làm ảnh hưởng đến các chính sách phát triển kinh tế - xã hội của Nhà nước. Hành vi của bị cáo còn huỷ hoại sức khỏe, kinh tế, hạnh phúc gia đình của chính bị cáo cũng như làm phát sinh các loại tội phạm khác.

[3]. Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và hình phạt:

Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 điều 51 Bộ luật hình sự.

Về nhân thân: Bị cáo là đối tượng thường xuyên sử dụng ma túy, chưa có tiền án nhưng có 01 tiền sự.

Căn cứ tính chất, mức độ hành vi phạm tội, nhân thân của bị cáo, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, HĐXX xét thấy cần xử phạt bị cáo bằng hình phạt tù, cách ly bị cáo khỏi xã hội một thời gian mới đủ điều kiện cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành công dân có ích cho gia đình và xã hội, góp phần phòng ngừa chung.

Về hình phạt bổ sung: Bị cáo không có nghề nghiệp, thu nhập ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[4]. Về biện pháp tư pháp và xử lý vật chứng:

- 01 phong bì niêm phong hoàn lại mẫu vật sau giám định, bên trong có 0,145 gam ma túy, loại Heroin; 01 mảnh nilon màu xanh; toàn bộ các vỏ ống nhựa màu vàng đựng ma túy, đây là chất Nhà nước cấm lưu hành, là vật chứng không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu cho tiêu hủy;

- 01 điện thoại nhãn hiệu OPPO màu xanh là công cụ bị cáo dùng vào việc phạm tội, bị cáo không nhận lại nên cần tịch thu cho phát mại sung quỹ nhà nước.

- 01 vỏ ốp điện thoại màu trắng là công cụ bị cáo dùng vào việc phạm tội, 01 sim Vinaphone thuê bao 0886089984 lắp trong điện thoại trên bị cáo không nhận lại nên tịch thu cho tiêu hủy.

[5]. Các vấn đề khác: Quá trình điều tra, không xác định được người bán ma túy cho T1 nên không có căn cứ xử lý.

[6]. Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại theo quy định tại Điều 135, 136 Bộ luật tố tụng hình sự, Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

1. Căn cứ vào:

- Điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự;

- Điểm a khoản 1 điều 46; điểm a, c khoản 1 điều 47 Bộ luật hình sự; khoản 1, điểm a, c khoản 2 Điều 106; Điều 135; Điều 136; Khoản 1 điều 293; Điều 331; Điều 333 của Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày

30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

2. Tuyên bố bị cáo Lương Văn T1 phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”.

3. Mức hình phạt: Xử phạt bị cáo Lương Văn T1 01(một) năm 06(sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị tạm giữ, tạm giam 16/9/2023.

4. Về biện pháp tư pháp và xử lý vật chứng:

- Tịch thu cho tiêu hủy: 01 phong bì niêm phong hoàn lại mẫu vật sau giám định số 516/KL-KTHS(MT) bên trong có: 0,145 gam ma túy loại Heroin, 01 mảnh nilon màu xanh, toàn bộ các vỏ đoạn ống nhựa màu vàng đựng ma túy, 01 vỏ phong bì niêm phong mẫu vật gửi giám định; 01 vỏ ốp điện thoại màu trắng, 01 sim Vinaphone thuê bao 0886089984, 01 vỏ phong bì ghi ký hiệu T1 đựng trong phong bì niêm phong ký hiệu T; .

- Tịch thu cho phát mại sung quỹ nhà nước 01 điện thoại nhãn hiệu OPPO màu xanh đựng trong phong bì niêm phong ký hiệu T4

(Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 20/11/2023 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện V và Chi cục thi hành án dân sự huyện Văn Giang)

5. Về án phí: Bị cáo Lương Văn T1 phải chịu 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

6. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Phòng KTNV&THA - TAND tỉnh Hưng Yên;
- VKSND tỉnh Hưng Yên;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Hưng Yên;
- CA huyện Văn Giang;
- VKS huyện Văn Giang;
- Chi cục THADS huyện Văn Giang;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

NGUYỄN THỊ MIỆN